

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2021/HS-ST

Ngày: 29/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vì Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Thủy**

Bà **Vũ Thị Xuyên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Mạnh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/8/1992, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Hoàng Thị V; Có vợ là Đinh Thị Quỳnh C và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/6/2011 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

- Anh **Vũ Tuấn T**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: khu H, phường C, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1979; Địa chỉ: khu Q, phường M, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/8/2021, tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh trong quá trình làm nhiệm vụ tại khu vực bờ

sông thuộc tổ 41, khu 11, phường Q, thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thành Đ có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra, Đ thả tờ tiền 1.000 đồng xuống dưới nền đường, bên trong có 4 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục (kí hiệu từ M1 đến M4) nhưng bị phát hiện thu giữ. Ngoài ra, còn thu giữ của Đ: 1 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Đ; 1 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Engizer (đã qua sử dụng) gắn sim số 0362.402.381; số tiền 490.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1681/KLGD ngày 6/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định từ M1 đến M4 là ma túy Heroine, trong đó M1 có khối lượng 0,097 gam; M2 có khối lượng 0,099 gam; M3 có khối lượng 0,094 gam; M4 có khối lượng là 0,102 gam; tổng khối lượng là 0,392 gam.

Cáo trạng số 129/CT-VKSUB ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng có các lời khai trong quá trình điều tra được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa đều có nội dung: Khoảng 16 giờ ngày 30/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine, Đ cầm theo 1.190.000 đồng điều khiển xe mô tô đến khu vực chân cầu vượt thuộc tổ 41, khu 11, phường Q, thành phố Uông Bí để mua ma túy. Khi đến nơi, Đ thấy 1 người đàn ông khoảng 35 đến 40 tuổi đang đứng ở rìa đường, Đ hỏi “anh có không, cho em lấy 4 cái” (ý là có bán ma túy Heroine không thì bán cho 4 gói), người này đồng ý. Đ đưa cho người này 700.000 đồng, người này đưa lại cho Đ 4 gói giấy nhỏ nhiều màu sắc được gói trong tờ tiền 1.000 đồng. Tin tưởng là ma túy cần mua, Đ cầm ở lòng bàn tay phải, còn người đàn ông bỏ đi. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu S (cách khoảng 500m) để sử dụng ma túy. Khi đến nơi thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói ma túy; 1 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Đ; 1 tờ tiền mệnh giá 1000đồng; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Enginzer (đã qua sử dụng) gắn sim số 0362.402.381; số tiền 490.000đồng.

Những người làm chứng anh Vũ Tuấn T và anh Nguyễn Đức T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/8/2021.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng của vụ án:*

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1681/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đồng.
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Energizer, vỏ màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0362402381.
- Trả lại bị cáo số tiền 490.000đồng; 1 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Đ.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi của bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/8/2021, tại khu vực tổ 41, khu 11, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thành Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,392 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong cộng đồng, làm ảnh hưởng đến kinh tế của bản thân và gia đình, gây mất trật tự trị

an xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt phù hợp và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

* *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

**Tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 1681/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Tờ tiền mệnh giá 1.000đồng bị cáo dùng để gói ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chứng minh nhân dân số 101196867 mang tên Nguyễn Thành Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Energizer, vỏ màu đen, lắp sim số 0362402381 và số tiền 490.000đồng là các giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[4] Những tình tiết khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông theo Đ khai bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch địa chỉ nên HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành Đ** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 1681/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Energizer, vỏ màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0362402381 và số tiền 490.000đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Biên bản giao nhận tài sản ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc thành phố Uông Bí).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ - Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà